

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Tương Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Viêng Thị T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Viêng Thị T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Xoóng Con, xã Tam Thái, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn T và chị Viêng Thị T1 thoả thuận nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Viêng Thị T1 thoả thuận

+ Giao cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 09/6/2020 cho chị Viêng Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T.

+ Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Viêng Thị T1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Viêng Thị T1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Viêng Thị T1 thỏa thuận anh T chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0007517 ngày 02 tháng 4 năm 2025. Trả lại cho anh T 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Chi cục THA huyện Tương Dương;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Moong Công Hải

